



CÔNG TY CP ỚNG THÉP
VIỆT ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

VG PIPE



CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CP ỚNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE

Địa điểm: Hội trường Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
Thời gian: Ngày 26 tháng 3 năm 2011.

Thời gian	Nội dung
8h00-9h00	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đón tiếp đại biểu và cổ đông, văn nghệ chào mừng đại hội ▪ Kiểm tra tư cách cổ đông và chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội
9h00-9h20	<p>Khai mạc Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. ▪ Giới thiệu và xin Đại hội bầu đoàn Chủ tịch, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và kiểm phiếu. ▪ Chủ tịch đoàn thông qua chương trình đại hội. ▪ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. ▪ Thông qua quy chế Đại hội. ▪ Thông qua thể lệ biểu quyết
9h20-09h40	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.
9h40-10h00	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Báo cáo Kết quả hoạt động của HĐQT.
10h00-10h10	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát. ▪ Nghi giải lao
10h10-10h30	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Xin ý kiến cổ đông về một số vấn đề liên quan cho năm 2011 ▪ Thông qua thể lệ bỏ phiếu biểu quyết
10h30-10h40	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đại hội thảo luận và cho ý kiến vào phiếu biểu quyết
10h40-11h00	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết, kiểm tra
11h00 – 11h20	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chất vấn của cổ đông và giải đáp HĐQT (nếu có)
11h20-11h30	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ban kiểm phiếu đọc kết quả kiểm phiếu
11h30 – 11h45	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ban thư ký đọc thông qua biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2011.
11h45-11h50	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa toàn thể Đại hội

Kính thưa Hội đồng Quản trị

Thưa các quý vị đại biểu

Kết thúc năm 2010, một năm nhiều khó khăn, trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và quốc tế còn nhiều bất ổn mặc dù đã vượt qua được những ảnh hưởng của khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE đã đạt được những kết quả khả quan, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tới.

Với trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, Ban Kiểm soát trong năm 2010 đã hoàn thành các công việc cụ thể như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan tới công tác kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư góp vốn .v.v. ; triển khai việc định kỳ kiểm tra các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE cũng như một số công ty con trong Công ty.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo Đại hội các nội dung sau:

1. Về tình hình tài chính của Công ty:

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2010 đã được Ban Giám đốc và Phòng Kế toán của Công ty lập và được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2010 đến 31/12/2010 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2010 theo báo cáo tài chính như sau:



a. Về kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất toàn Công ty
- Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.620,7	2.183,4
- Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	29,3	31,2
- Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25,5	27,5

b. Về tài sản, nguồn vốn của Công ty đến ngày 31/12/2010

Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất toàn Công ty
1. Tài sản	Tỷ đồng	979,4	1.102,1
- Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	652,2	759,9
- Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	327,2	342,2
2. Nguồn vốn	Tỷ đồng	979,4	1.102,1
- Nợ phải trả	Tỷ đồng	495,3	608,2
- Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	484,1	493,3
- Lợi ích cổ đông thiểu số	Tỷ đồng		0,6

c. Vốn chủ sở hữu của Công ty

Tính đến thời điểm 31/12/2010 vốn chủ sở hữu của Công ty là 375.997.100.000đồng, tương đương 37.599.710 cổ phần với mệnh giá 10.000đồng/cổ phần

d. Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của toàn Công ty đặt ra cho năm tài chính 2010 được thể hiện qua các bảng dưới đây:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ tăng/giảm so với kế hoạch
1. Doanh thu	Tỷ đồng	1.500	2.185	+45%
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	66	31,2	-53%
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	60	27,5	-54%

903000
 CÔNG T
 CỔ PH
 ỨNG TH
 IỆT-I
 VG PI
 TUYẾN -

Mặc dù kết quả kinh doanh trong năm 2010 chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra, nhưng nhờ sự nỗ lực của toàn thể Công ty và các đơn vị thành viên, năm 2010, Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE đã đạt kết quả hết sức khả quan mặc dù thị trường vẫn diễn biến phức tạp.

2. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT

Là một Công ty Đại chúng có cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), việc duy trì được hiệu quả kinh doanh đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật là một nhiệm vụ quan trọng:

Các hoạt động của Công ty trong năm 2010 được đảm bảo phát triển mạnh nhưng vẫn an toàn bền vững, tuân thủ theo đúng luật pháp. Việc triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT cũng đã được giám sát chặt chẽ đảm bảo đúng định hướng đề ra thông qua công tác giám sát, kiểm tra được thực hiện không chỉ ở Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE mà còn ở các đơn vị thành viên. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan đã tổ chức việc thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ công ty:

Do hoạt động của Công ty lớn, vừa vận hành sản xuất các dây chuyền hiện có vừa triển khai các dự án sản xuất công ty liên kết và triển khai xây dựng các dự án đã có và tìm kiếm phát triển các dự án mới, do đó khối lượng công việc, thông tin và hồ sơ giấy tờ rất lớn. Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị công ty, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. Trong năm qua Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo quy chế làm việc của Ban Kiểm soát nhằm tăng cường việc kiểm tra định kỳ, đột xuất, nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan, bên có chung lợi ích.

Năm 2011, với những thành tựu đã đạt được trong năm 2010, khối lượng công việc và các thách thức từ thị trường đang đặt ra những nhiệm vụ hết sức nặng nề cho HĐQT, Ban Giám đốc và từng phòng ban nghiệp vụ. Khó khăn còn nhiều, đòi hỏi sự nỗ lực của từng thành viên trong công ty cũng như sự ủng hộ và tin tưởng của Quý vị cổ đông. Trong hoạt động của mình, để phát huy được vai trò kiểm soát ở mức cao nhất Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong công ty.



Cuối cùng Ban kiểm soát xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 thành công tốt đẹp.



**THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Handwritten signature)
NGÔ VI ANH TỬ





Vĩnh Phúc, Ngày 26 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO
CỦA HĐQT VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT -KINH DOANH
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CP ÓNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE

Kính thưa: Quý vị cổ đông Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE.

Trước tiên, Tôi xin thay mặt HĐQT Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE trân trọng chào mừng toàn thể quý vị cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

Kính thưa quý vị

Sau đây thay mặt cho HĐQT, Tôi xin báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2010 và kế hoạch năm 2011.

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2010

I. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2010.

Trong bối cảnh khủng hoảng Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2010 có nhiều biến động, mặc dù đã thoát khỏi hung hoàng kinh tế năm 2009 nhưng chỉ số lạm phát tăng cao, đồng tiền nội tệ mất giá so với USD trong khi đó các đồng tiền khác lại tăng giá so với đồng USD. Ngoài ra, giá nguyên liệu thép thế giới có rất nhiều biến động, tăng giảm với cường độ và mật độ cao; lãi suất ngân hàng bị đẩy lên mức rất cao. Điều này thể hiện nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng còn rất nhiều những khó khăn đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Chi phí đầu vào tăng cao;
- Vốn dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh còn thiếu;
- Chi phí trả lãi vay ngân hàng lớn.

Trước tình hình đó Hội đồng quản trị Công ty đã xác định:

- Duy trì và phát triển các ngành hàng mình đang có, phát triển thị trường trong và ngoài nước, đồng thời mở rộng lĩnh vực kinh doanh: sản xuất thép chất lượng cao; đầu tư kinh doanh bất động sản, xây dựng xây lắp công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi...nhằm nâng cao sức cạnh tranh.
- Thắt chặt và kiểm soát chặt chẽ tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất;
- Chủ động đầu tư theo hướng tối ưu hóa nguồn vốn.



Với mục tiêu đã xác định, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt lên những thách thức, khó khăn trên để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh một cách tốt nhất cho toàn Công ty trong năm 2010. Kết quả đó được thể hiện như sau:

- **Tổng doanh thu** : **2.185 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận trước thuế** : **31,2 tỷ đồng**
- **Lợi nhuận sau thuế** : **27,5 tỷ đồng**

Mặc dù kết quả kinh doanh trong năm 2010 chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra, xong trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng, để đạt được kết quả kinh doanh như trên là nỗ lực, đồng sức đồng lòng của Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty và đặc biệt sự hỗ trợ về tài chính của các Quý vị cổ đông đã dành cho Công ty trong đợt phát hành tăng vốn vừa qua.

II. Tổng quan hoạt động của HĐQT năm 2010

1. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2010, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 và các cuộc họp HĐQT định kỳ trực tiếp để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra chủ trương, Nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình.

Tại các cuộc họp ngoài chuyên đề như công tác đầu tư, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, công tác tổ chức...HĐQT còn xem xét và đánh giá hoạt động chung của Công ty để từ đó ra Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tế. Trong từng thời điểm, các quyết định của HĐQT đã phù hợp và đảm bảo cho mọi hoạt động của Công ty ổn định, đúng hướng và đạt được mục tiêu đã đề ra.

2. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2010

Năm 2010, số tiền thù lao đã chi cho HĐQT và Ban kiểm soát là 276.000.000 đồng bằng 100% tổng thù lao HĐQT và Ban kiểm soát đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty ngày 26/03/2010, cụ thể:

- Thù lao của HĐQT : 228.000.000đồng
- Thù lao của BKS : 48.000.000đồng

3. Những thay đổi chủ yếu và sự kiện tiêu biểu năm 2010 và trước kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2011.

- Về việc bổ nhiệm nhân sự trong Ban điều hành

190
CÔ
CÔ
ING
IÊ
VG
YÊN

Nghị quyết HĐQT số 03/2010/NQ-HĐQT ngày 25/01/2010 của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Ban điều hành Công ty và có hiệu lực từ ngày 01/02/2011 như sau:

- Miễn nhiệm Ông Lê Minh Hải thôi giữ chức Tổng Giám đốc Công ty.
- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Bảo thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Thế giữ chức Tổng Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Nhi giữ chức Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty.

Nghị quyết HĐQT số 01 ngày 06/01/2011/NQ-HĐQT của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty và có hiệu lực từ ngày 06/01/2011 như sau:

- Miễn nhiệm Ông Lê Minh Hải thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT để tập trung nhiệm vụ khác kể từ ngày 06/01/2011.
- Bổ nhiệm Ông Lê Phan Đức giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 06/01/2011.

Như vậy, Ban điều hành của Công ty từ ngày 06/01/2011 gồm các Ông (Bà) sau:

Hội đồng Quản trị Công ty:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông Lê Phan Đức | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Lê Minh Hải | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Thế | - Thành viên HĐQT |
| 4. Bà Nguyễn Thị Nhi | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Bảo | - Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Vinh Tuyên | - Thành viên HĐQT |

Ban Giám đốc Công ty:

- | | |
|-----------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hữu Thế | - Tổng Giám đốc |
| 2. Ông Lê Minh Hải | - Phó Tổng giám đốc |
| 3. Ông Lê Phan Đức | - Phó Tổng Giám đốc |
| 4. Bà Nguyễn Thị Nhi | - Phó TGD kiêm Trưởng phòng KT-TC |

• **Về công tác đầu tư:**

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã ra quyết định liên kết đầu tư và quyết định một số vấn đề nhân sự cụ thể:

- Tập trung, đẩy mạnh công tác xây dựng, lắp máy và vận hành chạy thử Nhà máy sản xuất Thép Việt Đức với công suất 350.000tấn/năm và mặt hàng chủ yếu thép tròn cuộn D6, D8 và thép tròn gai từ D10 đến D42.

300022
CÔNG TY
PHÂN
THỂ
V-ĐÚ
PIPE
V-T-N

- Liên kết thành lập Công ty CP Đầu tư và Phát triển Việt Đức. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là đầu tư kinh doanh bất động sản; xây dựng công trình đô thị, công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi với tỷ lệ nắm giữ 19%/ vốn điều lệ.
- Năm 2010, được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng Khu Đô thị Viet Duc Legend City tại xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng tòa nhà Tài Chính Vĩnh Yên tại Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Năm 2010, Công ty cũng đã thực hiện trả cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt với tỷ lệ 1 cổ phiếu được 600 đồng.

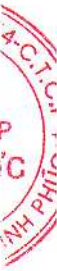
PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2011

Năm 2011, dự đoán tình hình kinh tế vẫn ở giai đoạn tiếp tục khó khăn. Thị trường và môi trường kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể, thị trường vốn nói chung và nguồn vốn của Công ty nói riêng có nhiều khó khăn, do lãi suất vay và lạm phát tăng cao. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2011 như sau:

- Tiếp tục giữ vững và phát triển mảng kinh doanh truyền thống là ống thép. Ngoài thị trường trong nước đã được khẳng định là một trong những đơn vị sản xuất hàng đầu thì Công ty tiếp tục nâng cao kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường Bắc Mỹ, Châu Âu. Tập trung nguồn lực phát triển sản xuất và xây dựng thương hiệu của sản phẩm thép xây dựng VGS.
- Tìm đối tác để hợp tác phát triển đầu tư vào dự án xây dựng Khu đô thị Viet Duc Legend City tại xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Cơ cấu và phát triển các dự án phù hợp với nguồn lực hiện có của Công ty trên cơ sở ưu tiên các dự án phát huy hiệu quả nhanh.
- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô của Công ty trong giai đoạn mới.
- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh đề ra trong năm 2011.

Căn cứ những dự đoán của thị trường, nhận thức trách nhiệm trước Cổ đông và cân nhắc nội lực của Công ty, HĐQT đăng ký kế hoạch kinh doanh năm 2011 với các chỉ tiêu được xác định trong bảng tóm tắt sau:



STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu	2.000.000.000.000
	Trong đó: - VG PIPE	1.400.000.000.000
	- VDS	550.000.000.000
	- VGI	50.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	45.500.000.000
	Trong đó: - VG PIPE	40.000.000.000
	- VDS	5.000.000.000
	- VGI	500.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	39.500.000.000
	Trong đó: - VG PIPE	34.000.000.000
	- VDS	5.000.000.000
	- VGI	500.000.000

Doanh thu kế hoạch năm 2011 được xây dựng, trong đó doanh thu từ hoạt động thương mại, nhập uỷ thác giảm khoảng 62% và doanh thu từ hoạt động sản xuất tăng khoảng 35% so với thực hiện của năm 2010.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất Công ty VG PIPE là 10% và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh thương mại là 25% và được miễn với Công ty VDS và VGI.

Năm 2011, để đạt được những chỉ tiêu đăng ký trên, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban điều hành nhằm đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất có thể cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông tại Công ty.

Cuối cùng, tập thể Hội đồng quản trị xin được gửi tới toàn thể Quý vị Cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ PHAN ĐỨC



CÔNG TY CP ONG THÉP
VIỆT ĐỨC
==**==

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SX - KD TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011 CÔNG TY CỔ PHẦN ONG THÉP VIỆT – ĐỨC VG PIPE

Thực hiện Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần ống thép Việt - Đức VG PIPE tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, nhằm nghiêm túc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 và các biện pháp để thực hiện có hiệu quả nhất những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đó.

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2010

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về thuận lợi

Nền kinh tế thế giới dần hồi phục sau khủng hoảng đã tác động mạnh mẽ đến các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp của Việt Nam nói riêng.

Mặc dù gói hỗ trợ lãi suất của Chính phủ đã giảm xuống và chấm dứt vào Quý I nhưng tác dụng của nó trong việc kích thích nền sản xuất kinh doanh vẫn còn. Thêm vào đó, tình hình chính trị - xã hội trong nước ổn định, nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế xã hội ngày càng lớn, kéo theo sự tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ trong nước, trong đó có sản phẩm thép.

Đội ngũ lãnh đạo và lực lượng lao động của Công ty đã thực sự trưởng thành, đã kiểm soát tốt hệ thống, làm chủ được công nghệ, nâng cao được năng suất và chất lượng sản phẩm.

2. Về khó khăn

Mặc dù nền kinh tế thế giới đã dần hồi phục sau khủng hoảng, tuy nhiên những yếu tố khủng hoảng thất nghiệp và khủng hoảng an sinh xã hội còn nguyên. Từ trung tuần tháng 4, tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc và Ấn độ giảm sôi động, khiến Châu Á rồi đến Châu Âu hạ nhiệt tăng trưởng và Châu Âu phải đối mặt với tình trạng khủng hoảng nợ công còn, Trung Quốc thắt chặt hoạt động bất

động sản, thêm vào đó, là thiên tai, lũ lụt và một số nước độc quyền về nguyên liệu sản xuất thép đã áp dụng chính sách hạn chế xuất khẩu.

Năm 2010, đồng tiền nội tệ đã yếu đi so với USD, lạm phát cao và hậu quả của việc chống lạm phát đã đẩy lãi suất ngân hàng tăng lên. Bên cạnh các yếu tố tỷ giá, lãi suất đã tác động trực tiếp tới chi phí nguyên liệu do sử dụng vốn vay để nhập khẩu thì giá cả của nhiên vật liệu đầu vào khác như than, điện, vật tư, ... cũng tăng lên dẫn đến tăng chi phí sản xuất, giảm lợi nhuận của Công ty.

Chịu ảnh hưởng của giá thép thế giới, giá thép trong nước đã tăng trưởng nóng cho đến tháng 4 và bắt đầu đợt giảm giá kéo dài cho đến tháng 6, rồi tăng, giảm thất thường và tăng bật trở lại vào cuối năm. Sự tăng, giảm giá thép trong năm làm cho các doanh nghiệp thép khó có thể dự đoán được tình hình để ổn định sản xuất. Nhìn chung, năm 2010 là một năm đầy khó khăn của ngành thép, ngoại trừ 04 tháng đầu năm.

Cũng trong năm 2010, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển, Công ty đã tiến hành đầu tư mở rộng sang một số lĩnh vực đầu tư mới như: sản xuất Thép xây dựng, kinh doanh bất động sản, đầu tư hạ tầng khu đô thị, ... các lĩnh vực này đang trong giai đoạn đầu tư chưa mang lợi về cho Công ty trong năm nhưng sẽ thu hồi và mang lợi về trong thời gian tới.

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2010

Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
Tổng doanh thu	Đồng	1.500.000.000.000	2.185.403.574.903	145,69
Trong đó: - VG PIPE	Đồng	1.000.000.000.000	1.609.150.635.676	
- VDS	Đồng	440.000.000.000	550.464.164.818	
- VGI	Đồng	60.000.000.000	25.788.774.409	
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	66.000.000.000	31.227.709.332	47,31
Trong đó: - VG PIPE	Đồng	50.000.000.000	29.283.361.673	
- VDS	Đồng	15.000.000.000	2.884.768.533	
- VGI	Đồng	1.000.000.000	-940.420.874	
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	60.000.000.000	27.471.006.884	45,78
Trong đó: - VG PIPE	Đồng	45.000.000.000	25.526.659.225	
- VDS	Đồng	14.000.000.000	2.884.768.533	
- VGI	Đồng	1.000.000.000	-940.420.874	
Cổ tức	%	11		

Năm 2010, doanh thu tăng lên nhiều so với kế hoạch là do Công ty tăng cường hoạt động thương mại, nhập uỷ thác (Doanh thu từ hoạt động này chiếm khoảng 45% tổng doanh thu, tương ứng khoảng 1.000 tỷ đồng, tuy nhiên lợi nhuận thu được từ hoạt động thương mại, uỷ thác thấp). Mặc dù, doanh thu tăng cao nhưng lợi nhuận lại thấp, không được như mong muốn là do từ Quý II Công ty phải chịu ảnh hưởng của sự tăng giảm thất thường giá thép trên thế giới, sự biến động tỷ giá giữa đồng nội tệ và USD và lãi suất ngân hàng tăng quá cao

Như đã phân tích cho thấy năm 2010 là một năm có quá nhiều khó khăn cho ngành thép, mặc dù Công ty chưa đạt mục tiêu về lợi nhuận, nhưng để có được kết quả như trên, Công ty đã phải từng bước khắc phục khó khăn, kiện toàn hệ thống, điều chỉnh lại sản xuất, cải tạo và nâng cao năng lực máy móc thiết bị, phát huy các thế mạnh và lợi thế kinh doanh, củng cố vững chắc mạng lưới tiêu thụ toàn quốc, đẩy mạnh phát triển thị trường khu vực Phía Nam, duy trì tốt mối quan hệ với thị trường xuất khẩu, đồng thời triển khai những biện pháp khắc phục khó khăn trong ngắn hạn.

Đánh giá, nhận định thật chính xác về tình hình thị trường, năng lực các nhà cung cấp cung cấp, các nhà phân phối, yêu cầu về chất lượng sản phẩm cũng như các yếu tố môi trường kinh doanh như địa lý, tập quán thương mại của các đối tác nước ngoài.

Chủ động về nguồn tài chính: Giá nguyên liệu luôn biến động, VG PIPE đã phân tích, nhận định tính toán chu kỳ biến động giá và dự phòng tài chính cho hoạt động mua nguyên liệu nhằm đảm bảo sự ổn định về số lượng, chủng loại và chất lượng nguyên liệu cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì mối quan hệ và tranh thủ sự hỗ trợ tài chính của các ngân hàng có uy tín tại Việt Nam.

1. Về công tác sản xuất

Sau khi đã thực sự làm chủ được công nghệ, máy móc thiết bị, Công ty đã chú trọng áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý trong sản xuất, bao gồm: Siết chặt kỷ luật và nội quy làm việc; Khoán lương và các chỉ tiêu tiêu hao và có quy định thưởng phạt rõ ràng; áp dụng triệt để các giải pháp tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất; kiểm soát nghiêm ngặt các quy trình vận hành và bảo dưỡng thiết bị.

Nghiên cứu, làm chủ công nghệ và cải tiến thiết bị của dây chuyền mạ 2 (dây chuyền ống mạ cỡ lớn mới đi vào hoạt động trong năm 2009), thay đổi cơ cấu rút ống và cơ cấu làm mát để giảm thiểu thời gian tạo ra sản phẩm. Thay đổi một số nguyên vật liệu phụ trong sản xuất của cả hai dây chuyền mạ, đến nay sản phẩm ống mạ của Công ty có độ bám kẽm rất đều, đẹp, không còn tình trạng sản phẩm bị bỏ mạ trên thân ống, do vậy đã làm giảm tỷ lệ phế phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất của Công ty.

Cải tiến toàn bộ hệ thống bàn cưa của các dây chuyền sản xuất ống đen nhằm

nâng cao độ chính xác khi cắt ống nhưng vẫn đảm bảo nâng cao tốc độ của máy, sau khi cải tiến, sản phẩm có độ dài chính xác và ổn định, mép cắt đẹp, ...chất lượng và sản lượng được nâng lên rõ rệt.

Nỗ lực để cho ra các sản phẩm thép xây dựng, đầu tiên đảm bảo về chất lượng, ổn định về số lượng và giảm thiểu tối đa lượng phế phẩm trong quá trình chạy thử.

Duy trì và triển khai quyết liệt mô hình 5S theo Nhật Bản, quy hoạch và phân định rõ ràng từng khu vực phụ trách của từng người, từng vị trí để công cụ dụng cụ, ...khiến cho nhà xưởng được gọn gàng, ngăn nắp, công cụ dụng cụ thì dễ tìm, dễ lấy, dễ kiểm tra, ... góp phần nâng cao năng suất lao động và đảm bảo an toàn trong sản xuất.

2. Về công tác kinh doanh

Các cán bộ kinh doanh của Công ty được đào tạo bài bản, kết hợp với những kinh nghiệm quản lý, kinh doanh đã đúc kết được trong quá trình hoạt động, cộng với ý thức đoàn kết, phát huy tốt nền nếp kinh doanh truyền thống để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Đối với thị trường trong nước:

Liên tục phát triển và củng cố vững chắc mạng lưới bán hàng ở ba miền: Bắc, Trung, Nam. Luôn chú trọng công tác chăm sóc khách hàng và dịch vụ sau bán hàng, được. Công ty luôn kịp thời trong việc khai thác nhu cầu khách hàng, kết hợp chặt chẽ với khách hàng và các đơn vị cung ứng để thúc đẩy nhanh tiến độ cung cấp hàng hoá. Nhờ vậy, Công ty đã tạo dựng được vị thế tương đối vững chắc và lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Luôn duy trì và không ngừng gia tăng thị phần cung cấp sản phẩm trên thị trường. Không ngừng mở rộng, đa dạng hoá các mặt hàng để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng nhằm tăng đối đa doanh số bán hàng.

- Đối với thị trường xuất khẩu:

Với thị trường xuất khẩu của Công ty chủ yếu là khu vực Bắc Mỹ và Châu Âu, khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới nên còn nhiều khó khăn. Năm 2010, VG PIPE tiếp tục duy trì mối quan hệ với các đối tác tại các thị trường xuất khẩu này, tuy nhiên, chỉ xác nhận các đơn hàng xuất khẩu khi đã chắc chắn đảm bảo lợi nhuận của đơn hàng này.

3. Về Công tác quản lý tài chính

Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức tín dụng để nâng hạn mức tín dụng nhằm đảm bảo tốt nhất nhu cầu sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Căn cứ vào thực tiễn sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo Công ty tìm mọi cách sử dụng và khai thác tối đa hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo cân đối và dự trữ tài

chính cho các chu kỳ biến động giá. Kịp thời giải quyết lượng hàng tồn kho, giải toả vốn ứ đọng, đẩy nhanh vòng quay vốn lưu động.

Về quản lý thu hồi công nợ: Nhìn chung tình hình thu hồi công nợ của Công ty trong năm tương đối tốt, vòng quay phải thu nhanh, toàn bộ các khoản nợ đều nằm trong hạn, cuối năm không có khoản nợ nào khó đòi, phải trích lập dự phòng.

4. Về công tác Tổ chức, Hành chính, Lao động tiền lương

Với nhận thức Nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của Công ty, nên Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng đến việc đầu tư phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, tiến hành củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy hoạt động sản xuất, kinh doanh, gọn nhẹ, hiệu quả.

Văn phòng Công ty luôn kịp thời phối hợp với các bộ phận tiến hành kiểm tra, rà soát chất lượng lao động, khối lượng công việc và tuyển dụng, sắp xếp lao động phù hợp với năng lực và khả năng của mỗi người. Hiện nay, đội ngũ lãnh đạo và quản lý của Công ty đã thực sự trưởng thành và nhiều kinh nghiệm, lực lượng lao động đã ổn định và có tay nghề cao, Công ty tạo dựng được môi trường và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú ý đến việc trang bị đổi mới phương tiện, trang thiết bị làm việc cho các phòng ban như: phần mềm chuyên dụng, bổ sung thay thế hệ thống máy tính, sửa chữa văn phòng làm việc, ... nhằm nâng cao hiệu quả trong lao động.

Công tác an ninh trật tự và an toàn lao động luôn được quan tâm, Công ty thường xuyên đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác an toàn, trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ lao động và đồng phục cho CBCNV.

Việc phân phối tiền lương được thực hiện trên cơ sở chú trọng đến hiệu quả làm việc của từng người, đảm bảo dân chủ công khai nhằm động viên kịp thời những cán bộ có công sức đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Đời sống của CBCNV được đảm bảo và không ngừng cải thiện.

Chính sách đối với người lao động cũng được Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc như: các chế độ bảo hiểm, chế độ nâng lương, nâng bậc đối với người lao động được thực hiện đảm bảo theo các quy định hiện hành của pháp luật lao động và quy chế của Công ty, động viên CBCNV trong Công ty tham gia tốt các hoạt động đoàn thể.

5. Về hệ thống quản lý

Quyết liệt trong việc thực hiện quản trị hệ thống theo phương pháp hiện đại từ lãnh đạo cho đến quản lý cấp trung. Đồng thời, tiếp tục duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 đã được tổ chức

Det Norske Veritas của Na Uy cấp chứng chỉ và áp dụng triệt để các chương trình 5S trong toàn Công ty.

6. Về công tác thi đua khen thưởng

Năm 2010, Ban lãnh đạo Công ty đã chú trọng kết hợp với BCH Công đoàn triển khai tổ chức các phong trào thi đua, toàn thể CBCNV Công ty không ngừng phấn đấu, hăng hái đưa ra sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả tốt nhất. Với những nỗ lực đó, năm qua Công ty cũng vinh dự nhận được nhiều giải thưởng cao quý như: Huân Chương Lao động hạng ba; Cơ thi đua của Chính phủ; Giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín, Danh hiệu doanh nghiệp xuất sắc và nhiều giải thưởng, huy chương khác, ...

7. Về các hoạt động xã hội, đoàn thể khác

Công tác Đảng : Đảng bộ Công ty đã hoàn thành mục tiêu nâng cấp Chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở. Ban chấp hành Đảng uỷ đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển Đảng, kịp thời nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của CBCNV, tổ chức tốt công tác tuyên truyền chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Năm 2010, Đảng bộ Công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Hoạt động Công đoàn : Công đoàn đã tổ chức thăm hỏi và động viên kịp thời đến CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, ... Đồng thời, chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động và tổ chức tốt Hội thao 2010 và các phong trào văn hoá, văn nghệ, xây dựng môi trường xanh sạch đẹp, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ... năm 2010 Công đoàn cơ sở Công ty đã tích cực tham gia các hoạt động của Công Đoàn cấp trên tổ chức và đạt được một số giải thưởng quan trọng: Giải nhất môn Teniss do UBND huyện Bình Xuyên tổ chức, đoạt Cup vô địch đôi nam Giải Teniss ngành xây dựng do Bộ Xây dựng tổ chức. Đặc biệt năm 2010, Công đoàn cơ sở Công ty đã được LĐLĐ tỉnh Vĩnh Phúc tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

103
ÔN
S
IG
T
G
ÊN

THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010

1. Thông qua hoạt động kinh doanh năm 2010:

Thông qua hoạt động kinh doanh năm 2010 Công ty mẹ :

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	1.622.301.204.625	1.079.452.648.292
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.516.725.746	5.067.327.699
3	Doanh thu thuần về BH và CCDV	1.620.784.478.879	1.074.376.320.593
4	Giá vốn hàng bán	1.529.998.708.589	981.956.749.199
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	90.785.770.290	92.419.571.394
6	Doanh thu hoạt động tài chính	32.456.893.396	10.104.285.670
7	Chi phí tài chính	56.062.884.677	20.914.877.653
8	Chi phí bán hàng	22.372.927.219	30.349.951.092
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.557.599.509	11.633.544.382
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	29.249.252.281	39.652.483.937
11	Thu nhập khác	34.389.899	1.981.567.013
12	Chi phí khác	280.506	1.572.012.638
13	Lợi nhuận khác	34.109.393	409.554.375
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.283.361.674	40.035.038.312
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.756.702.448	3.357.667.329
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	25.526.659.226	36.677.370.983

Thông qua hoạt động kinh doanh năm 2010 hợp nhất :

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	2.185.403.574.903	1.122.633.065.231
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.939.517.210	5.957.375.278
3	Doanh thu thuần về BH và CCDV	2.183.464.057.693	1.116.675.689.953
4	Giá vốn hàng bán	2.074.131.810.139	1.007.768.026.680
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	109.332.247.554	108.907.663.273
6	Doanh thu hoạt động tài chính	32.558.108.783	10.157.097.154
7	Chi phí tài chính	69.053.426.614	26.927.156.270
8	Chi phí bán hàng	23.084.022.875	31.231.970.201
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.645.186.783	12.999.973.947
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	31.107.720.065	47.905.660.009
11	Thu nhập khác	2.402.515.234	1.981.569.296
12	Chi phí khác	2.282.525.967	1.572.012.680
13	Lợi nhuận khác	119.989.267	409.556.616
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.227.709.332	48.315.216.625
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.756.702.448	3.357.667.329
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	27.471.006.884	44.957.549.296
17	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ	27.505.482.160	44.955.829.699
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	735	3.340

2. Bảng tổng kết tóm tắt tài sản năm 2010 :

Bảng tổng kết tóm tắt tài sản năm 2010 Công ty mẹ :

STT	Nội dung	Năm 2010	Năm 2009
I	Tài sản ngắn hạn	652.225.022.334	678.340.390.583
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.633.993.269	359.139.915.154
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.757.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	287.705.266.482	116.504.793.470
4	Hàng tồn kho	314.740.121.668	171.349.817.411
5	Tài sản ngắn hạn khác	14.388.640.915	31.345.864.548
II	Tài sản dài hạn	327.131.321.627	254.618.206.699
1	Các khoản phải thu dài hạn	74.656.700.000	13.856.700.000
2	Tài sản cố định	96.568.768.929	91.742.892.323
	- Tài sản cố định hữu hình	70.226.377.267	74.296.190.201
	- Tài sản cố định vô hình	17.090.964.535	17.446.702.122
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.251.427.127	
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	147.290.000.000	140.179.287.714
4	Tài sản dài hạn khác	8.615.852.698	8.839.326.662
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	979.356.343.961	932.958.597.282
IV	Nợ phải trả	495.251.530.444	451.296.390.380
1	Nợ ngắn hạn	482.821.704.036	451.031.285.966
2	Nợ dài hạn	12.429.826.408	265.104.414
V	Vốn chủ sở hữu	484.104.813.517	481.662.206.902
1	Vốn chủ sở hữu	484.104.813.517	481.662.206.902
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	375.997.100.000	375.997.100.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	67.810.722.053	65.269.904.788
	- Cổ phiếu quỹ	(7.077.620.000)	(3.508.514.890)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		51.153.413
	- Quỹ đầu tư phát triển	6.888.844.210	6.888.844.210
	- Quỹ dự phòng tài chính	3.319.422.105	3.319.422.105
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37.166.345.149	33.644.297.276
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	979.356.343.961	932.958.597.282

Bảng tổng kết tóm tắt tài sản năm 2010 Công ty hợp nhất :

STT	Nội dung	Năm 2010	Năm 2009
I	Tài sản ngắn hạn	759.929.477.709	849.528.333.378
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	59.382.262.367	364.894.295.703
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.757.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	313.927.459.888	194.555.882.918
4	Hàng tồn kho	368.427.088.659	241.335.833.569
5	Tài sản ngắn hạn khác	14.435.666.795	48.742.321.188
II	Tài sản dài hạn	342.188.120.295	279.462.355.039
1	Các khoản phải thu dài hạn	74.656.700.000	
2	Tài sản cố định	185.129.547.569	266.432.206.589
	- Tài sản cố định hữu hình	158.758.995.907	175.089.757.561
	- Tài sản cố định vô hình	17.119.124.535	17.491.182.122
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.251.427.127	73.851.266.906
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	72.640.000.000	2.030.701.490
4	Tài sản dài hạn khác	9.761.872.726	10.999.446.960
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.102.117.598.004	1.128.990.688.417
IV	Nợ phải trả	608.195.833.737	628.228.901.571
1	Nợ ngắn hạn	583.246.735.920	562.874.986.823
2	Nợ dài hạn	24.949.097.817	65.353.914.748
V	Vốn chủ sở hữu	493.286.144.683	489.153.191.986
1	Vốn chủ sở hữu	493.286.144.683	489.153.191.986
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	375.997.100.000	375.997.100.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	67.810.722.053	65.269.904.788
	- Cổ phiếu quỹ	(7.077.620.000)	(3.508.514.890)
	- Các quỹ	11.834.641.445	11.401.926.166
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		51.153.413
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	44.721.301.185	39.941.622.509
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số	635.619.584	11.608.594.860
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.102.117.598.004	1.128.990.688.417

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2009
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	31,05	24,75
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	68,95	75,25
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	55,18	55,18
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	44,82	44,82
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,29	1,52
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,85	1,81
4. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,45	3,98
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,26	4,03
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	5,58	9,09

PHẦN THỨ HAI **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2011**

A. Nhận định chung

Năm 2011 sẽ là một năm có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn cho Công ty cổ phần ống thép Việt - Đức VG PIPE, kể cả yếu tố khách quan và chủ quan.

• Về thuận lợi

Kinh tế thế giới đã tăng trưởng trên 4% trong năm 2010 cho thấy nền kinh tế thế giới đã vượt qua được khủng hoảng, tạo tiền đề khả quan hơn cho năm 2011 và nhu cầu sử dụng hàng hoá nguyên liệu sẽ tăng lên, mang về nhiều cơ hội xuất khẩu sản phẩm của Công ty sang các thị trường lớn, đặc biệt là Bắc Mỹ và Châu Âu.

Tiêu thụ thép bình quân đầu người ở Việt Nam năm 2010 đã tăng lên khoảng 150 kg/người/năm (tại các nước phát triển, hạ tầng đã hoàn thiện, nhưng tiêu

dùng thép vẫn trên mức 500 kg/người/năm). Theo định hướng phát triển, nước ta phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp, và theo Nghị quyết Đại hội XI, trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tới đã vạch ra hướng đi tương đối rõ, trong đó, phải tăng hạ tầng,... Năm 2011, nước ta đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 7 – 7,5%, có nghĩa là tiếp tục có nhiều công trình đầu tư lớn sẽ được triển khai như các công trình đầu tư về xây dựng hạ tầng cơ sở, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, ... Với vai trò là vật liệu xương sống trong xây dựng, sản xuất và tiêu thụ thép chắc chắn sẽ phải tăng trưởng để đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng, đây sẽ là cơ hội cho ngành thép nói chung và Công ty nói riêng.

Ngoài sự đa dạng về chủng loại ống thép hàn đen, ống thép mạ kẽm, tôn cán nguội, bu lông, đai ốc và ưu thế về đơn vị duy nhất hiện nay tại Việt Nam sản xuất được ống thép mạ kẽm cỡ lớn, chịu áp lực cao thì dự án sản xuất thép xây dựng công suất 350.000 tấn/năm đã bắt đầu cho ra sản phẩm và đã được nhiều công trình dự án chỉ định sử dụng, ... tạo ra một đòn bẩy vững chắc cho Công ty phát triển.

- **Về khó khăn**

Nền kinh tế thế giới tăng trưởng nhưng chưa thật sự bền vững, những tác động không nhỏ của nó còn ảnh hưởng trực tiếp tới nền kinh tế trong nước. Các rủi ro về tài chính – tiền tệ vẫn còn, khả năng lạm phát vẫn ở mức cao, sức ép tỷ giá và lãi suất ngân hàng vẫn cần đặc biệt lưu ý.

Lũ lụt vừa qua tại Úc đã làm giảm hẳn nguồn cung cấp than, quặng gây ảnh hưởng lên nền sản xuất thép Châu Á, nơi chiếm trên 50% sản lượng thép sản xuất của thế giới. Và tình hình thiếu điện được dự báo sẽ xảy ra trong năm cũng ảnh hưởng trực tiếp nền sản xuất thép trong nước.

Năm 2011, sự cạnh tranh trong ngành thép sẽ khốc liệt hơn, nhất là đối với thép nhập khẩu từ các nước ASEAN có thuế nhập khẩu bằng 0% và thép giá rẻ từ Trung Quốc.

Dây chuyền của Công ty đều vẫn còn trong thời gian khấu hao, và việc tiếp tục làm chủ công nghệ, máy móc thiết bị của một số dây chuyền mới đi vào hoạt động là hết sức cần thiết.

- **Định hướng phát triển**

Tiếp tục khẳng định là một trong những nhà sản xuất thép hàng đầu về quy mô, chất lượng, công nghệ và thị phần tại Việt Nam.

Tiếp tục đầu tư chiều sâu và nâng cao trình độ quản lý trên mọi lĩnh vực qua công tác đào tạo, thu hút và bồi dưỡng nhân tài nhằm tạo dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

B. Kế hoạch năm 2011

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu tăng trưởng kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và bền vững. Tập trung khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế và thế mạnh của Công ty; huy động mọi nguồn lực; tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao hiệu quả của tổ chức Đảng, tổ chức Chính quyền và Đoàn thể, nhằm quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2011 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu	2.000.000.000.000
	Trong đó: - VG PIPE	1.400.000.000.000
	- VDS	550.000.000.000
	- VGI	50.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	45.500.000.000
	Trong đó: - VG PIPE	40.000.000.000
	- VDS	5.000.000.000
	- VGI	500.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	39.500.000.000
	Trong đó: - VG PIPE	34.000.000.000
	- VDS	5.000.000.000
	- VGI	500.000.000

Doanh thu kế hoạch năm 2011 được xây dựng, trong đó doanh thu từ hoạt động thương mại, nhập uỷ thác giảm khoảng 62% và doanh thu từ hoạt động sản xuất tăng khoảng 35% so với thực hiện của năm 2010.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động sản xuất Công ty VG PIPE là 10% và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh thương mại là 25% và được miễn với Công ty VDS và VGI.

2. Kế hoạch về đầu tư

- Đầu tư vào chiều sâu công nghệ và chất lượng sản phẩm để đáp ứng tốt nhất những yêu cầu khắt khe của khách hàng trong và ngoài nước.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Toà nhà Tài chính Vĩnh Yên để đi vào hoạt động chính thức cuối năm 2011.
- Tiếp tục thúc đẩy các thủ tục với các sở ban ngành và UBND tỉnh để thực hiện dự án Khu đô thị Vietduc Legend City.
- Đưa Nhà máy sản xuất thép xây dựng chất lượng cao, công suất 350.000

tấn/năm , với các chủng loại sản phẩm thép cây, thép cuộn có đường kính từ D6 – D42 thuộc Công ty CP sản xuất thép Việt Đức (Công ty liên kết) vào hoạt động chính thức cuối năm 2011.

3. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Tuỳ theo tình hình cụ thể, HĐQT sẽ xin ý kiến cổ đông về việc tăng vốn điều lệ trong năm 2011.

C. Các giải pháp thực hiện

Với mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2011, Ban giám đốc Công ty xác định nhiệm vụ chủ yếu là công tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và thực hiện đúng tiến độ các dự án của Công ty, Công ty sẽ chú trọng tập trung vào các mặt sau:

1. Về sản xuất

- Tiếp tục thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, căn cứ các định mức ban hành để thường xuyên kiểm tra, giám sát tiêu hao nguyên vật liệu, tránh lãng phí trong quản lý vật tư, giảm chi phí sản xuất.
- Bố trí vận hành máy móc thiết bị hợp lý, hạn chế tối đa sản xuất vào giờ cao điểm, tiết kiệm điện năng, giảm chi phí sử dụng điện.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, hướng dẫn về kiểm tra, kiểm soát chất lượng từ nguyên vật liệu cho đến thành phẩm cuối cùng.
- Tuân thủ và duy trì kiểm tra tình hình hoạt động của máy móc thiết bị, kế hoạch bảo dưỡng định kỳ và cải tiến kỹ thuật.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ, mua sắm nguyên liệu, vật tư thay thế và phụ tùng đảm bảo kịp thời, không làm ảnh hưởng tới công tác sản xuất và sửa chữa, không gây ứ đọng vốn.
- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân, để làm chủ dây chuyền công nghệ mới, rút ngắn thời gian chạy thử, giảm tỷ lệ sản phẩm sai hỏng giai đoạn đầu đi vào sản xuất của dây chuyền sản xuất thép xây dựng thuộc dự án sản xuất thép chất lượng cao.

2. Về kinh doanh

- Tăng cường công tác marketing, mở rộng thị trường, đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ, tạo thế đứng vững chắc cho các sản phẩm ống thép, thép xây dựng, toên cán nguội, bu lông, đai ốc.
- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ và chủng loại sản phẩm thép xây dựng nhằm đáp ứng tốt nhiều nhu cầu của thị trường.
- Thường xuyên tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác tiêu thụ sản phẩm, sử

dụng linh hoạt các công cụ trong lưu thông để khai thác tối đa thị phần tại các địa bàn có lợi nhuận cao.

- Tiếp tục duy trì cơ chế khuyến khích khách hàng có sản lượng tiêu thụ lớn và cơ chế đảm bảo khách hàng thực hiện kế hoạch đã cam kết.
- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để có giải pháp phù hợp để mạnh sản lượng tiêu thụ sản phẩm đối với các tháng khó khăn về tiêu thụ.
- Tổ chức Hội nghị khách hàng thường niên nhằm tiếp nhận những thông tin từ khách hàng về sản phẩm, phương thức bán hàng, dịch vụ sau bán hàng, ... nhằm giúp Công ty định hướng tốt hơn việc đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.

3. Về quản lý

- Tiếp tục đào tạo, đổi mới và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, công tác tổ chức cán bộ, ... bảo đảm tinh, gọn, đủ năng lực thực hiện các nhiệm vụ theo sự phát triển của Công ty.
- Huy động tối đa mọi nguồn lực và chủ động về tất cả mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rà soát và ban hành các quy định về công tác quản lý trên tất cả các lĩnh vực, thực hiện tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí bán hàng.
- Tăng cường giáo dục truyền thống của Công ty trong việc đẩy mạnh ứng dụng các sáng kiến, cải tiến công nghệ, kỹ thuật và nâng cao hiệu quả quản lý, ...
- Tăng cường kỷ luật lao động, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nội quy quy chế do Công ty đề ra. Tuyên truyền giáo dục để CBCNV ý thức được việc cần phải thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và thấy rõ trách nhiệm của mỗi người trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quản lý chặt chẽ định mức vật tư và các chi phí sản xuất góp phần hạ giá thành sản phẩm.
- Tổ chức thực hiện tốt yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và chú trọng công tác 5S,...

4. Về đầu tư, xây dựng cơ bản

- Tìm kiếm, lựa chọn đối tác để liên doanh, liên kết đầu tư và khai thác có hiệu quả đối với một số dự án của Công ty.
- Bố trí nguồn lực để thực hiện các dự án đảm bảo đáp ứng tốt về số lượng, chất lượng, thời gian, ... Tập trung triển khai đẩy nhanh tiến độ từng hạng mục của các dự án.

5. Về an toàn vệ sinh lao động

- Thực hiện kiểm định các thiết bị nâng, áp lực, các phương tiện vận chuyển theo kế hoạch. Đăng ký sử dụng các thiết bị nâng, áp lực, hoá chất, ...
- Xây dựng bổ xung và hoàn thiện các biện pháp kỹ thuật an toàn cho các công việc sửa chữa, và vận hành quản lý bảo dưỡng thiết bị.
- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp vệ sinh lao động, cải tiến điều kiện làm việc, và phòng chống độc hại tại các vị trí sản xuất, ...
- Thực hiện tốt các biện pháp an toàn cho người và thiết bị, trang bị đầy đủ và đúng các dụng cụ phòng hộ lao động.

6. Về các công tác khác:

Phối hợp với Đảng bộ, Công đoàn chỉ đạo thực hiện đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đẩy mạnh hoạt động nhằm đảm bảo quyền lợi đúng đắn của người lao động, từ đó tạo tâm lý yên tâm để người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. Phát động mạnh các phong trào thi đua trong Công ty để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, ...

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2010 và kế hoạch năm 2011 trình bày trước Đại hội.

CÔNG TY CP ÔNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Thê